

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2799 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 25 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chiến lược dữ liệu tỉnh Nghệ An đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15;

Căn cứ Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung cập nhật theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ quy định kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030; số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 về Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Tờ diễn dữ liệu dùng chung (Phiên bản 1.0); số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 về việc phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;

Căn cứ Kế hoạch số 986/KH-UBND ngày 20/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Theo đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số 1297/TTr-CAT-PC06 ngày 04/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược dữ liệu tỉnh Nghệ An đến năm 2030 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Kế hoạch số 495/KH-UBND ngày 27/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /2

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Bộ Công an;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo 57 tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KGVX (TP, D).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Thái Văn Thành

CHIẾN LƯỢC DỮ LIỆU TỈNH NGHỆ AN ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định số 2199 /QĐ-UBND ngày 25/6/2026 của UBND tỉnh

I. QUAN ĐIỂM

1. Dữ liệu là tài nguyên chiến lược, là tài sản, tư liệu sản xuất mới và nguồn lực phát triển mới của tỉnh; là nền tảng của chính quyền hiện đại, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh và thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên số. Phát triển dữ liệu phải được đặt ở vị trí trung tâm, gắn chặt với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số và chính quyền số.

2. Người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực trong tạo lập, khai thác sử dụng dữ liệu và xây dựng hạ tầng dữ liệu. Dữ liệu trước hết phải được sử dụng để cung cấp các dịch vụ thông tin hữu ích cho người dân và doanh nghiệp, để thông minh hóa các dịch vụ công ích, cải cách thủ tục hành chính, nhằm nâng cao sự hài lòng, tiết kiệm thời gian và chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp.

3. Chiến lược dữ liệu là chiến lược lớn phải được triển khai thực hiện trong toàn bộ hệ thống chính trị tỉnh; Ban Chỉ đạo về dữ liệu tỉnh có chức năng tham mưu, điều phối liên ngành, giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 tỉnh (Ban Chỉ đạo 57 tỉnh), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu trên địa bàn tỉnh, bảo đảm tổ chức thực hiện đồng bộ, liên thông trong toàn hệ thống chính trị. Cần phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo 57 tỉnh để lãnh đạo thống nhất, sự quản lý tập trung và chỉ đạo xuyên suốt, đủ thẩm quyền và đủ sức nặng.

4. Lấy Trung tâm dữ liệu Nghệ An làm hạ tầng lõi, hạt nhân điều phối của hệ sinh thái dữ liệu tỉnh; bảo đảm tích hợp, lưu trữ, chia sẻ, phân tích, khai thác, điều phối và dự phòng dữ liệu toàn tỉnh; đồng thời gắn với phân cấp, phân quyền rõ ràng giữa cấp tỉnh và địa phương; giữa cơ quan đầu mối với các sở, ban, ngành trong tạo lập, quản trị, khai thác và sử dụng dữ liệu.

5. Phát triển dữ liệu phải được triển khai đồng bộ theo 10 trụ cột cốt lõi, trong một chỉnh thể thống nhất: (i) Thể chế là nền tảng dẫn dắt; (ii) Hạ tầng là điều kiện về chất; (iii) Dữ liệu gốc là lõi tài nguyên; (iv) Quản trị và điều phối là cơ chế vận hành; (v) Chia sẻ là lưu thông là mạch kết nối; (vi) Kinh tế dữ liệu là không gian tạo giá trị; (vii) Công nghệ và trí tuệ nhân tạo (AI) là công cụ chuyển hóa dữ liệu thành năng lực; (viii) An ninh, an toàn dữ liệu là điều kiện bảo đảm; (ix) Doanh nghiệp và dịch vụ dữ liệu là lực lượng trực tiếp đưa dữ liệu vào đời sống kinh tế - xã hội; (x) Nhân lực dữ liệu là người vận hành, chủ thể sáng tạo, quản lý, điều phối, khai thác hạ tầng dữ liệu và tương hỗ cho 9 trụ cột trên.

6. Phát triển dữ liệu phải đi đôi với đảm bảo chủ quyền số, an ninh quốc gia, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân; kết hợp chặt chẽ giữa yêu cầu khai thác hiệu quả dữ liệu với yêu cầu bảo vệ dữ liệu chủ động, từ sớm, từ xa, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; đồng thời bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

7. Phát triển dữ liệu theo hướng hiện đại, mở, liên thông, dùng chung và bền vững, bảo đảm nguyên tắc “*đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung*”; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển dữ liệu, công nghiệp dữ liệu, hệ sinh thái doanh nghiệp dữ liệu và các nền tảng số dùng chung; tiếp thu chọn lọc kinh nghiệm, chuẩn mực và mô hình tốt phù hợp với điều kiện của tỉnh.

II. TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Đến năm 2030, hệ sinh thái dữ liệu tỉnh Nghệ An được xây dựng, làm giàu và phát triển đảm bảo thống nhất, hiện đại, an toàn, tin cậy, liên thông và dùng chung với phương châm lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; dữ liệu được quản trị, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng lại hiệu quả trên phạm vi toàn tỉnh, trở thành nền tảng chính cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; tạo bước đột phá về hạ tầng công nghệ phục vụ quản lý, quản trị, phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Dữ liệu góp phần tái cơ cấu nền kinh tế, đưa thu nhập bình quân đầu người và tỷ trọng kinh tế số của tỉnh đạt các mục tiêu tại Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 20/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nghệ An.

Chiến lược dữ liệu tỉnh phù hợp với tầm nhìn và định hướng của quốc gia về phát triển dữ liệu số; tuân thủ đầy đủ các quy định, hướng dẫn của Chính phủ, các bộ, ngành, cơ quan Trung ương về quản lý và phát triển dữ liệu số.

Việc phát triển dữ liệu số của tỉnh đến năm 2030 hướng tới phát triển toàn diện các trụ cột của Chuyển đổi số, cụ thể như sau:

1. Dữ liệu số trong phát triển chính quyền số

Chính quyền tập trung xây dựng, hoàn thiện, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu (CSDL) nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền và cung cấp các dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp, cụ thể:

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền: Tự động hóa quy trình, cắt giảm chi phí, tăng tốc độ xử lý công việc và nâng cao năng lực ra quyết định.

- Cải thiện chất lượng dịch vụ công: Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính trên cơ sở khai thác dữ liệu, tăng cường sự tiện lợi và hài lòng cho người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường minh bạch và trách nhiệm giải trình của chính quyền: Công khai thông tin, tăng cường giám sát của người dân, doanh nghiệp và thúc đẩy trách nhiệm giải trình của chính quyền.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội: Tạo môi trường đầu tư thuận lợi, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển các ngành nghề mới và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

2. Dữ liệu số trong phát triển kinh tế số, xã hội số

Dữ liệu trong kinh tế số sẽ mở ra triển vọng mới và có tiềm năng trở thành thị trường dữ liệu; từng bước tạo lập và thúc đẩy mở thị trường dữ liệu; lấy thị trường dữ liệu làm động lực phát triển dữ liệu (bao gồm các hoạt động trong chuỗi giá trị của dữ liệu như thu thập, lưu trữ, làm giàu, xử lý, chia sẻ, phân tích, phân phối dữ liệu...). Thúc đẩy những mô hình kinh doanh mới và các dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu.

Cung cấp dữ liệu mở giúp người dân, doanh nghiệp có thể khai thác, sử dụng phục vụ nhu cầu hợp pháp của mình như: tìm kiếm cơ hội nghề nghiệp, cơ hội kinh doanh mới; xác định nhu cầu thị trường, phát triển sản phẩm phù hợp cũng như tham gia vào quá trình tương tác, hỗ trợ giúp chính quyền hoạch định và đưa ra chính sách phù hợp phục vụ cho người dân, doanh nghiệp.

III. CÁC MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai Chiến lược dữ liệu là một nhiệm vụ lớn của cả hệ thống chính trị tỉnh; lấy Trung tâm dữ liệu Nghệ An làm hạ tầng lõi, hạt nhân điều phối; đặt dữ liệu ở vị trí trung tâm trong các chiến lược phát triển của tỉnh; xác định dữ liệu là nguồn lực chiến lược mới, là tài sản, tư liệu sản xuất quan trọng của nền kinh tế số, xã hội số, chính quyền số. Trên cơ sở đó, hình thành hệ sinh thái dữ liệu thống nhất, hiện đại, an toàn, tin cậy, liên thông và dùng chung, làm nền tảng cho đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực quản trị, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, bảo đảm an ninh dữ liệu.

Tổ chức tạo lập, quản trị, kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng lại và bảo vệ dữ liệu trên phạm vi toàn tỉnh theo kiến trúc, khung quản trị và cơ chế điều phối thống nhất; phát huy tối đa giá trị dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành, hoạch định chính sách, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về pháp lý

- Hoàn thiện đầy đủ, đồng bộ hệ thống thể chế, chính sách về dữ liệu, bảo đảm bao quát, đủ mạnh, có chính sách hỗ trợ, ưu đãi, khuyến khích tạo cơ sở triển khai thống nhất đối với các trụ cột cốt lõi phát triển dữ liệu của tỉnh; đồng thời tổ chức rà soát, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Dữ liệu (nếu cần thiết); thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành các văn bản có liên quan đến hạ tầng dữ liệu, nhất là những nội dung còn thiếu, chưa rõ hoặc chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn.

- 100% sở, ban, ngành, UBND các xã, phường áp dụng thống nhất Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu dùng chung của tỉnh; định kỳ hàng năm tổ chức rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bảo đảm thống nhất với Khung dữ liệu quốc gia và phù hợp với yêu cầu triển khai 10 trụ cột cốt lõi về phát triển dữ liệu.

- Xác lập và vận hành mô hình quản trị dữ liệu tỉnh thống nhất, lấy Trung tâm dữ liệu Nghệ An làm lõi, hạt nhân điều phối; 100% các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường có đầu mối quản trị dữ liệu, cơ chế phối hợp, trách nhiệm rõ ràng.

- Triển khai cơ chế tuân thủ pháp luật về dữ liệu; ban hành chỉ số đánh giá từ đó hàng năm thực hiện đánh giá, xếp hạng mức độ phát triển, chất lượng, mức độ trưởng thành dữ liệu, khả năng tuân thủ (pháp luật, tiêu chuẩn, kỹ thuật và khung kiến trúc dữ liệu), an ninh dữ liệu của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường gắn với mức độ hoàn thành của từng trụ cột và với cá nhân, tổ chức, người đứng đầu.

2.2. Về hạ tầng và truyền dẫn

- Giai đoạn 2026 - 2027 tiếp tục thuê dịch vụ điện toán đám mây (nền tảng điện toán đám mây quốc gia hoặc các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ); quý III/2026 đưa Trung tâm dữ liệu tỉnh vào khai thác. Giai đoạn 2028 - 2030 hoàn thành kho dữ liệu, tiến tới xây dựng Trung tâm dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh của tỉnh (NgheanIOC), đảm bảo kết nối các bộ CSDL và kết nối đến các xã, phường. Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền số gắn với phát triển đô thị thông minh, giao thông thông minh, nông nghiệp thông minh, quan trắc tài nguyên, môi trường...; kết hợp tối đa với hạ tầng do các tổ chức, cá nhân đã đầu tư, đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn giúp triển khai hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

- Xây dựng (hoặc thuê dịch vụ, thu hút đầu tư) hệ thống tính toán hiệu năng cao (HPC) đáp ứng yêu cầu xử lý dữ liệu lớn khi hội tụ đủ các điều kiện và yêu cầu lưu trữ, xử lý, nhân lực quản trị và kinh phí thực hiện.

- Thiết lập cơ chế bắt buộc để 100% sở, ban, ngành, UBND các xã, phường sử dụng hạ tầng dữ liệu, hạ tầng tính toán, hạ tầng AI và các nền tảng dùng chung của tỉnh theo lộ trình, thông qua Trung tâm dữ liệu Nghệ An, bảo đảm thống nhất về kiến trúc, kỹ thuật, an ninh, an toàn và hiệu quả đầu tư.

- Duy trì, nâng cấp mạng truyền số liệu dùng chung bảo đảm kết nối, liên thông, đồng bộ, tin cậy chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Đồng thời, thiết lập cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ theo mô hình liên kết “Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp” để nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm, làm chủ và thương mại hóa các công nghệ lõi, công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ phục vụ hạ tầng dữ liệu tỉnh.

- Gắn phát triển hạ tầng dữ liệu tỉnh với quy hoạch năng lượng, quy hoạch không gian số, an ninh mạng, an ninh dữ liệu, quốc phòng, an ninh và yêu cầu bảo đảm hoạt động liên tục của tỉnh; hình thành hệ thống hạ tầng dữ liệu có độ sẵn sàng cao, khả năng mở rộng lớn, an toàn và có dự phòng chiến lược nhiều lớp, bảo đảm tỉnh không bị động, bất ngờ trong bất kỳ tình huống nào.

2.3. Về dữ liệu và nền tảng dùng chung

- Hoàn thành việc tạo lập, chuẩn hóa, làm sạch, làm giàu 100% CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành trọng yếu và các bộ dữ liệu dùng chung theo danh mục do Chính phủ ban hành; bảo đảm các dữ liệu đáp ứng yêu cầu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- Phát triển các CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành của tỉnh, kết hợp với nguồn dữ liệu được chia sẻ, điều phối, khai thác thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ, điều phối dữ liệu quốc gia (NDOP) và các nguồn dữ liệu khác đồng bộ về Trung tâm dữ liệu tỉnh, NgheanIOC phục vụ cung cấp các dịch vụ công, thực hiện cơ chế “dữ liệu thay giấy tờ”, công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong bộ máy nhà nước và phát triển kinh tế, xã hội.

- Xây dựng, cung cấp nền tảng số tổng hợp, phân tích và biểu diễn dữ liệu tỉnh có khả năng tùy biến theo yêu cầu khai thác, sử dụng bao gồm dữ liệu bản đồ số để lưu trữ tập trung, hướng tới việc hình thành nguồn dữ liệu lớn, kho dữ liệu dùng chung, các mô hình biểu diễn dữ liệu không gian phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội.

- Phát huy tối đa hiệu quả Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) để kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, CSDL dùng chung và CSDL chuyên ngành của tỉnh.

- Tập trung phát triển dữ liệu, ứng dụng AI dựa trên dữ liệu lớn đối với một số lĩnh vực cần ưu tiên triển khai sớm như: Y tế, Giáo dục, Hạ tầng kỹ thuật và quy hoạch xây dựng, Du lịch, Giao thông vận tải và Logistics, Nông nghiệp và môi trường, Sản xuất công nghiệp, Năng lượng.

- Xây dựng các hoạt động quản trị dữ liệu: (i) Kiểm kê, báo cáo hiện trạng dữ liệu hàng năm và đánh giá chất lượng đối với danh mục dữ liệu; (ii) Đánh giá tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định về dữ liệu; (iii) Đánh giá chất lượng dữ liệu, bao gồm: tính chính xác, toàn vẹn, đầy đủ, sẵn có, kịp thời, có kiểm kê, có giá trị sử dụng và đơn nhất của dữ liệu, dữ liệu bất thường; (iv) Đánh giá, duy trì, vận hành cập nhật dữ liệu, nhật ký cập nhật, khai thác của dữ liệu.

- Thiết lập cơ chế bắt buộc sao lưu, dự phòng đối với dữ liệu quan trọng và các nền tảng số trọng yếu của tỉnh, kể cả dữ liệu do doanh nghiệp quản lý nhưng có ảnh hưởng lớn đến lợi ích, an ninh quốc gia, lợi ích công cộng hoặc hoạt động liên tục của nền kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, bảo đảm vận hành an toàn, tin cậy trong mọi tình huống.

- Chia sẻ dữ liệu lớn của tỉnh với các bộ, ngành, các địa phương khác để khai thác, sử dụng phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành khi có yêu cầu.

2.4. Về phát triển kinh tế dữ liệu và thị trường dữ liệu

- Tham gia các sàn giao dịch dữ liệu và trung tâm giao dịch dữ liệu quốc gia, vùng hoặc chuyên ngành bảo đảm minh bạch, an toàn, đúng pháp luật. Đồng thời, hình thành hệ sinh thái doanh nghiệp dữ liệu, có doanh nghiệp nòng cốt dẫn dắt và sự tham gia rộng rãi của các doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp công nghệ chuyên sâu, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong toàn bộ chuỗi giá trị dữ liệu.

- Tăng tỷ trọng đóng góp của kinh tế dữ liệu, công nghệ dữ liệu và AI vào tăng trưởng kinh tế; hoàn thiện cơ chế hợp tác công tư trong phát triển dữ liệu, trung gian dữ liệu, dịch vụ dữ liệu, công nghiệp dữ liệu và AI; trong đó tỉnh giữ vai trò kiến tạo cơ chế, chính sách, hỗ trợ, ưu đãi và bảo đảm an ninh, an toàn, chủ quyền dữ liệu; doanh nghiệp là lực lượng trung tâm trong khai thác, thương mại hóa và phát triển sản phẩm, dịch vụ dữ liệu.

2.5. Phát triển nguồn nhân lực dữ liệu

(1) Các trường Đại học, Cao đẳng, cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh

- Phát triển, đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo chuyên nghiệp theo chuẩn quốc tế, tập trung vào các lĩnh vực như khoa học dữ liệu, phân tích và xử lý dữ liệu lớn, bảo mật và quản lý dữ liệu; có lộ trình đưa khoa học dữ liệu vào chương trình đào tạo với tất cả các ngành học về công nghệ thông tin, kỹ thuật, kinh tế, xã hội từ cơ bản đến nâng cao; phát triển đội ngũ giảng viên, nhà khoa học đủ năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu giảng dạy về dữ liệu trong các lĩnh vực.

- Hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức, viện nghiên cứu trong và ngoài nước để cung cấp các cơ hội thực tế và trao đổi kỹ thuật, cũng như tiếp cận với những công nghệ và phương pháp mới, tiên tiến về dữ liệu. Tạo điều kiện cho sinh viên, giảng viên thực tập, nghiên cứu tại doanh nghiệp.

- Đẩy nhanh tiến trình triển khai các mô hình Đại học số để nhanh chóng đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực về dữ liệu trong thời gian tới. Khuyến khích các đề tài khoa học của sinh viên, thúc đẩy phong trào nghiên cứu, khởi nghiệp trong môi trường đại học, cao đẳng, giáo dục nghề.

(2) Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường

- Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về quản lý, phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức các cấp.

- Các cơ quan nhà nước tăng cường đầu tư nghiên cứu, phát triển trong lĩnh vực dữ liệu, bao gồm hỗ trợ đề tài, dự án nghiên cứu, sáng tạo về dữ liệu.

- Bố trí nguồn lực, cung cấp học bổng, tài trợ, khóa thực tập về khoa học dữ liệu, áp dụng tối đa cơ chế đặc thù, đãi ngộ đối với đội ngũ trực tiếp xây dựng, quản trị, vận hành, bảo vệ, phụ trách về dữ liệu của các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm khuyến khích, động viên, tạo động lực thu hút, tuyển dụng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyên môn sâu về khoa học dữ liệu.

2.6. Về an ninh mạng, an ninh dữ liệu

- 100% hệ thống thông tin, CSDL được triển khai phương án bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu theo cấp độ và tổ chức thực thi, duy trì thực chất, hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp theo quy định. Gắn nhiệm vụ bảo vệ dữ liệu với toàn bộ vòng đời dữ liệu, từ tạo lập, lưu trữ, chia sẻ, khai thác đến sao lưu, dự phòng và hủy bỏ.

- Triển khai các phương án bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành theo tiêu chuẩn TCVN 14423:2025 về An ninh mạng - Yêu cầu đối với hệ thống thông tin quan trọng.

- Tăng cường năng lực kỹ thuật, lực lượng chuyên trách và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trung ương, địa phương và doanh nghiệp trong bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu.

2.7. Tuyên truyền và nâng cao nhận thức

Đẩy mạnh đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về phát triển dữ liệu (xây dựng, khai thác, kết nối và chia sẻ) để các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và các tổ chức, doanh nghiệp, các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia xây dựng, thu thập, quản lý và khai thác dữ liệu.

IV. GIẢI PHÁP

1. Xây dựng cơ chế, chính sách

- Tăng cường hợp tác quốc tế và liên kết, hợp tác công tư, thuê dịch vụ để phát triển chuyển đổi số.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách thu hút, đặc thù, khuyến khích, tạo điều kiện, ưu đãi cho doanh nghiệp tham gia đầu tư, triển khai xây dựng các hệ thống hạ tầng dữ liệu của tỉnh; hỗ trợ nghiên cứu, làm chủ các công nghệ về phân tích dữ liệu, xử lý dữ liệu; phát triển các mô hình AI, các thuật toán chuỗi khối ứng dụng cho dữ liệu mở, dữ liệu lớn phù hợp với đặc điểm, nhu cầu của tỉnh.

- Tăng cường quản lý nhà nước về dữ liệu, tham mưu, đề xuất, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai theo đúng kiến trúc, lộ trình thực hiện.

- Khuyến khích và xác định cơ chế thu thập, đóng góp dữ liệu từ người dân, doanh nghiệp qua triển khai các ứng dụng, nền tảng số, từ đó tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp đóng góp và thụ hưởng lợi ích từ dữ liệu đã đóng góp.

2. Tổ chức bộ máy, mạng lưới về dữ liệu

- Ban Chỉ đạo về dữ liệu tỉnh có chức năng tham mưu, điều phối liên ngành, giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo 57 tỉnh, UBND tỉnh triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu trên địa bàn tỉnh. Sở Khoa học và Công nghệ là đầu mối theo dõi thực hiện Chiến lược dữ liệu, trên tinh thần không phát sinh thêm cơ cấu tổ chức bộ máy.

- Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện phát triển dữ liệu của đơn vị, địa phương mình.

- Thiết lập mạng lưới nhân sự hỗ trợ triển khai Chiến lược dữ liệu tại các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường. Mỗi cơ quan phân công một lãnh đạo phụ trách về dữ liệu, chịu trách nhiệm tổ chức và điều hành hoạt động về phát triển dữ liệu tại cơ quan, đơn vị mình; kết hợp mạng lưới cán bộ phụ trách về dữ liệu tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, các hội, hiệp hội nghề nghiệp để đảm bảo triển khai Chiến lược đồng bộ trong tất cả các ngành, lĩnh vực.

3. Tuyên truyền, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng

- Tham gia triển khai các đề án, nền tảng của quốc gia về tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức về dữ liệu số, khóa học (Bình dân học vụ số, MOOCs) để bồi dưỡng cho người dân kỹ năng, kiến thức cơ bản về sử dụng và quản lý dữ liệu cá nhân, bảo vệ dữ liệu.

- Phát triển tầm nhìn dài hạn về dữ liệu trong cơ quan, đơn vị, địa phương; hoạt động về quản lý dữ liệu phải được lập kế hoạch, xây dựng, lưu trữ, đánh giá chất lượng, kiểm kê, chia sẻ. Dữ liệu trở thành thành phần cốt lõi không thể tách rời trong hoạt động chỉ đạo, điều hành và ra quyết định của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tăng cường bồi dưỡng kiến thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách về dữ liệu của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường, các doanh nghiệp; xây dựng hoặc tham gia các chương trình bồi dưỡng, nâng cao trình độ về quản trị, phân tích, lưu trữ, kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Tổ chức tập huấn, phổ biến, diễn tập thường niên về đảm bảo an toàn dữ liệu, bảo vệ hạ tầng dữ liệu của tỉnh.

4. Hợp tác nhà nước - doanh nghiệp

- Tạo lập môi trường phát triển thị trường dữ liệu lành mạnh, an toàn và đúng pháp luật, qua đó thúc đẩy các dịch vụ dữ liệu, tạo ra thêm nhiều cơ hội việc làm cho người dân.

- Triển khai phương án tỉnh, doanh nghiệp đặt hàng các trung tâm nghiên cứu, các doanh nghiệp công nghệ phân tích, xử lý dữ liệu phục vụ mục đích định hướng kinh doanh, hỗ trợ ra quyết định.

- Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số phát triển các nền tảng chuyển đổi số Make in Việt Nam để thông qua các nền tảng làm giàu dữ liệu và tạo lập được

hệ sinh thái dữ liệu đa dạng; hỗ trợ các công cụ thu thập, phân tích dữ liệu sử dụng chung cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Phát triển không gian dữ liệu cộng đồng trên cơ sở phối hợp và đóng góp dữ liệu từ cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân, tiến tới hình thành kho dữ liệu, các bộ dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung, dữ liệu mẫu để phát triển các giải pháp và ứng dụng AI.

5. Hợp tác quốc tế

- Tích cực tham gia hoạt động của các tổ chức quốc tế về lĩnh vực dữ liệu; tăng cường hợp tác với các thành phố phát triển để học hỏi kinh nghiệm quản lý, quản trị dữ liệu, khai thác sử dụng dữ liệu, trao đổi dữ liệu xuyên biên giới.

- Mời các chuyên gia (cả chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài), các trường, học viện, trung tâm nghiên cứu, doanh nghiệp nước ngoài trong lĩnh vực dữ liệu tham gia tư vấn, nghiên cứu, đào tạo về dữ liệu và quản trị dữ liệu.

6. Giải pháp tài chính

- Tranh thủ các chương trình, dự án, nguồn vốn của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương về chuyển đổi số, tạo lập, xây dựng CSDL của tỉnh.

- Tăng cường huy động nguồn lực doanh nghiệp qua hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, đối tác công tư (PPP); tài trợ không hoàn lại trong phát triển hạ tầng chuyển đổi số.

- Khuyến khích phát triển và áp dụng các ứng dụng, dịch vụ thông minh có thu phí phù hợp (thu phí đỗ xe trực tuyến, thu phí sử dụng dữ liệu của cơ quan nhà nước...) và khuyến khích người dân sử dụng (không bắt buộc) nhằm tạo thêm nguồn kinh phí tái đầu tư cho các dự án, ứng dụng thông minh khác.

7. Đo lường, giám sát, đánh giá triển khai

Đo lường các chỉ số đánh giá về phát triển dữ liệu theo hướng dẫn của Chính phủ, bộ, ngành chủ quản, từ đánh giá kết quả triển khai dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước cho đến mức độ hoàn thành xây dựng các CSDL dùng chung và CSDL chuyên ngành, khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu, các bộ dữ liệu lớn,... để giám sát, đánh giá triển khai theo định kỳ.

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

(Tại Phụ lục II kèm theo)

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chiến lược dữ liệu từ ngân sách nhà nước theo phân cấp (bao gồm chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên); nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình, đề án có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Khuyến khích huy động các nguồn lực hợp pháp khác từ xã hội, doanh nghiệp, hợp tác công tư và hợp tác quốc tế để triển khai Chiến lược.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về dữ liệu tỉnh

- Ban Chỉ đạo về dữ liệu tỉnh tham mưu, điều phối chung, giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo 57 tỉnh, UBND tỉnh triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo xử lý các vấn đề liên ngành, liên lĩnh vực; kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược theo từng giai đoạn; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược dữ liệu quốc gia và sự điều phối của Ban Chỉ đạo quốc gia về dữ liệu.

- Hàng năm tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả triển khai Chiến lược, kịp thời kiến nghị điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với thực tiễn.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, các tổ chức, doanh nghiệp trong công tác quản lý, theo dõi, đôn đốc, giám sát việc tổ chức thực hiện Chiến lược dữ liệu. Chủ trì xây dựng, quản lý, vận hành Trung tâm dữ liệu tỉnh, các nền tảng dữ liệu dùng chung, hạ tầng dữ liệu, hạ tầng tính toán và hạ tầng AI dùng chung.

- Là đầu mối tổng hợp tình hình triển khai Chiến lược dữ liệu trên địa bàn tỉnh, định kỳ báo cáo UBND tỉnh và các cơ quan cấp trên; tổ chức sơ kết, tổng kết Chiến lược; chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Chiến lược và phối hợp với các đơn vị tìm phương án giải quyết, kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Phối hợp các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan tham mưu các nhiệm vụ cụ thể về dữ liệu trong Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm của tỉnh.

- Thực hiện đánh giá, xếp hạng kết nối chia sẻ dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị, làm cơ sở đánh giá hiệu quả triển khai Chiến lược. Điều phối, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu, Từ điển dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Rà soát, cập nhật các danh mục CSDL, danh mục dữ liệu liên ngành, danh mục dữ liệu mở của tỉnh. Hướng dẫn, hỗ trợ các sở, ban, ngành triển khai danh mục dữ liệu, phát triển danh mục CSDL chuyên ngành, tích hợp CSDL chủ, CSDL dùng chung về Trung tâm dữ liệu tỉnh.

- Triển khai tích hợp các dữ liệu liên ngành, dữ liệu không gian trên nền tảng LGSP về nền tảng phân tích dữ liệu của tỉnh.

- Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng bổ sung kỹ năng phân tích dữ liệu lớn, áp dụng khoa học dữ liệu, AI cho các cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, dữ liệu của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường; tổ chức các hoạt động tuyên truyền về phát triển dữ liệu số.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền các cơ chế, chính sách quản trị dữ liệu, kết nối, chia sẻ, khai thác và bảo vệ dữ liệu theo mục tiêu, nhiệm vụ trong Chiến lược.

3. Công an tỉnh

- Phối hợp các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường trong việc bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo mật hệ thống thông tin và cảnh báo, phòng ngừa, ứng phó, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến dữ liệu.

- Phối hợp với các đơn vị chức năng thuộc Bộ Công an để tham mưu UBND tỉnh thực hiện việc kết nối, chia sẻ thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh theo quy định, bảo đảm việc khai thác, sử dụng dữ liệu đúng mục đích, đúng phạm vi và tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước.

4. Sở Tài chính

- Trên cơ sở đề xuất của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và khả năng cân đối ngân sách, chủ trì phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để triển khai Chiến lược theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

- Nghiên cứu, đề xuất triển khai các mô hình hợp tác công - tư để phát triển thị trường dữ liệu và hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận, khai thác dữ liệu, thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

5. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh

- Tổ chức triển khai đảm bảo các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển dữ liệu của ngành, lĩnh vực tại Chiến lược dữ liệu, các nhiệm vụ chi tiết được phân công tại Phụ lục kèm theo; chủ trì xây dựng kế hoạch số hóa ngành, lĩnh vực, kế hoạch phát triển dữ liệu ngành, lĩnh vực phù hợp, đồng bộ, thống nhất với chỉ đạo của bộ, ngành chủ quản và của UBND tỉnh.

- Triển khai các hệ thống thông tin quản lý, CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý thống nhất trên toàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định kỹ thuật về cấu trúc dữ liệu và quy chế khai thác các hệ thống thông tin, CSDL dùng chung của tỉnh được giao chủ trì triển khai.

- Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ mới về phân tích dữ liệu, ứng dụng AI trong quản lý điều hành để nâng cao khả năng phân tích và xử lý dữ liệu.

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND tỉnh cập nhật Chiến lược dữ liệu khi có thay đổi quy định về dữ liệu ngành.

- Chủ động tổ chức các hội thảo chuyên sâu về phân tích, xử lý dữ liệu, ứng dụng các công nghệ mới (AI, Big data) trong ngành, lĩnh vực quản lý.

- Chủ trì, phối hợp UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan triển khai và hướng dẫn số hóa, tạo lập CSDL chuyên ngành đảm bảo khi dữ liệu hoàn thiện đến đâu thì đưa vào hệ thống thông tin chuyên ngành đến đó, dữ liệu được cập nhật theo quy định của ngành đảm bảo yêu cầu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- Phân công một lãnh đạo phụ trách về dữ liệu, bộ phận chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số làm đầu mối thực hiện phát triển dữ liệu.

6. UBND các xã, phường

- Phối hợp các sở, ban, ngành triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành và số hóa, tạo lập CSDL chuyên ngành (thống nhất và xuyên suốt từ sở, ngành đến cấp xã); phân công đầu mối thực hiện nhiệm vụ phát triển dữ liệu.

- Đề xuất nhu cầu và chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ quản lý, chỉ đạo điều hành của chính quyền và phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân trên địa bàn về Chiến lược dữ liệu của tỉnh.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu nghiêm túc, có hiệu quả; định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo tiến độ, kết quả triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu, đồng thời đề xuất các biện pháp giải quyết các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong quá trình thực hiện về *Sở Khoa học và Công nghệ* để tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời./.

Phụ lục 1
DANH MỤC CHỈ TIÊU CỤ THỂ
(Kèm theo Chiến lược dữ liệu tỉnh Nghệ An đến năm 2030)

STT	Nhóm chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Đơn vị đo	Mốc đến 2030
1	Pháp lý, quản trị	Tỷ lệ sở, ban, ngành, UBND cấp xã áp dụng thống nhất Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu dùng chung của tỉnh	%	100%
2	Pháp lý, quản trị	Tỷ lệ sở, ban, ngành, UBND cấp xã có đầu mối/đơn vị phụ trách dữ liệu và cơ chế phối hợp vận hành	%	100%
3	Pháp lý, tuân thủ	Đánh giá, xếp hạng dữ liệu Sở, ban, ngành, UBND cấp xã theo Bộ chỉ số của tỉnh	Lần/Năm	01
4	Hạ tầng	Số Trung tâm dữ liệu được xây dựng/vận hành theo lộ trình	Trung tâm	01
5	Hạ tầng	Số Trung tâm giám sát, điều hành thông minh của tỉnh kết nối đến các phường, xã	Trung tâm	01
6	Hạ tầng	Tỷ lệ sở, ban, ngành, UBND cấp xã sử dụng hạ tầng dữ liệu dùng chung tỉnh theo lộ trình	%	100%
7	HPC/AI	Xây dựng hạ tầng AI dùng chung phục vụ chính quyền số (nền tảng, mô hình, dịch vụ AI) đặt tại Trung tâm dữ liệu tỉnh	Mức độ	Hoàn thành
8	Dữ liệu	Tỷ lệ Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng yếu được tạo lập/chuẩn hóa/làm giàu theo danh mục	%	100%
9	Dữ liệu	Tỷ lệ tập dữ liệu đáp ứng tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống, thông nhất, dùng chung” theo tiêu chuẩn/quy chuẩn	%	100%
10	Kết nối chia sẻ	Tỷ lệ sở, ban, ngành, UBND cấp xã kết nối, chia sẻ dữ liệu thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ, điều phối dữ liệu	%	100%
11	Dữ liệu mở	Số lượng bộ dữ liệu mở được công bố theo lộ trình (có thể lượng hóa theo kế hoạch hàng năm)	Bộ dữ liệu	Tăng hàng năm
12	An ninh an toàn dữ liệu	Tỷ lệ hệ thống thông tin/CSDL triển khai phương án bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ	%	100%

13	An ninh an toàn dữ liệu	Tỷ lệ hệ thống được giám sát, cảnh báo, hỗ trợ ứng dụng sự cố qua Trung tâm dữ liệu quốc gia/hệ thống giám sát tập trung	%	100%
14	Thị trường dữ liệu	Tham gia sàn giao dịch dữ liệu của quốc gia, vùng hoặc chuyên ngành	Sàn	≥ 03
15	Sản phẩm/dịch vụ	Số sản phẩm, dịch vụ phân tích - tổng hợp - khai thác dữ liệu	Sản phẩm	≥ 10

Phụ lục 2
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, ƯU TIÊN
(Kèm theo Chiến lược dữ liệu tỉnh Nghệ An đến năm 20230)

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
I	NĂM 2026				
1	Hoàn thiện đầy đủ, đồng bộ hệ thống các thể chế, chính sách về dữ liệu, bảo đảm bao quát, đủ mạnh, có chính sách hỗ trợ, ưu đãi, khuyến khích tạo cơ sở triển khai thống nhất đối với các trụ cột cốt lõi của phát triển dữ liệu của tỉnh	Nghị quyết, Chỉ thị, Quyết định, Kế hoạch	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh và các đơn vị liên quan	2026 - 2030
2	Cơ chế tuân thủ pháp luật về dữ liệu; ban hành Bộ chỉ số đánh giá từ đó hàng năm đánh giá, xếp hạng mức độ phát triển, chất lượng, mức độ trưởng thành dữ liệu, khả năng tuân thủ, an ninh dữ liệu	Cơ chế tuân thủ/Bộ chỉ số; kế hoạch kiểm tra, giám sát, báo cáo thường niên	Sở Khoa học và Công Nghệ	Công an tỉnh, các sở, ngành liên quan	2026 - 2030
3	Xây dựng và ban hành danh mục dữ liệu chia sẻ tỉnh Nghệ An	Ban hành danh mục dữ liệu chia sẻ theo hình thức chia sẻ mặc định bao gồm dữ liệu chủ, dữ liệu dùng chung, các loại dữ liệu khác được nhiều cơ quan nhà nước sử dụng theo cùng một phương thức	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan	2026-2030

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
		về định dạng, cấu trúc, tiêu chuẩn, quy chuẩn dữ liệu nhằm tối ưu hóa việc sử dụng dữ liệu, nâng cao hiệu quả quản lý và tiết kiệm thời gian			
4	Đưa Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh vào khai thác	Lưu trữ tập trung dữ liệu phục vụ quản lý và cung cấp dữ liệu mở	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan	Quý III/2026
5	Trung tâm giám sát, điều hành thông minh của tỉnh Nghệ An kết nối đến xã, phường	Cung cấp góc nhìn tổng thể theo thời gian thực trên các lĩnh vực, nâng cao khả năng giám sát, điều hành, ra quyết định của lãnh đạo các cấp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các đơn vị liên quan	2026 - 2030
6	Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT)	Phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền số gắn với phát triển đô thị thông minh, giao thông thông minh, nông nghiệp thông minh, quan trắc tài nguyên, môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh	2026 - 2030
7	Ban hành Khung kiến trúc dữ liệu cấp tỉnh, Khung quản trị, quản lý dữ liệu, Từ điển dữ liệu dùng chung của tỉnh	Quyết định ban hành Khung kiến trúc dữ liệu cấp tỉnh, Khung quản trị, quản lý dữ liệu, Từ điển dữ liệu dùng chung của tỉnh Nghệ An	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Quý II/2026
8	Nâng cấp, hoàn thiện nền tảng tích	Kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ	Sở Khoa học và	Các sở, ban,	2026 - 2027

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
	hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) kết nối liên thông với Nền tảng tích hợp, chia sẻ, điều phối dữ liệu quốc gia	liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành của tỉnh	Công nghệ	ngành, UBND cấp xã	
9	Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của tỉnh	Phân tích, xử lý dữ liệu từ các nguồn tập trung vào dữ liệu thời gian thực và dữ liệu không gian phục vụ hỗ trợ ra quyết định	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	2026 - 2030
10	Tạo lập, chuẩn hóa, làm sạch, làm giàu cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng yếu và các bộ dữ liệu dùng chung theo danh mục do Chính phủ ban hành	Các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được tạo lập, chuẩn hóa bảo đảm các dữ liệu đáp ứng yêu cầu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Các đơn vị có liên quan	2026 - 2030
11	Hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC)	Giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của tỉnh và kết nối, chia sẻ thông tin với Hệ thống đảm bảo an toàn thông tin của Chính phủ, Bộ Công an theo quy định	Công an tỉnh	Các đơn vị có liên quan	2026 - 2030
12	Triển khai phương án bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu theo cấp độ và tổ chức thực thi, duy trì thực chất, hiệu quả công tác bảo	100% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu được triển khai	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
	đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp theo quy định cho tất cả các hệ thống, các cơ sở dữ liệu của tỉnh			quan	
13	Kết nối, tích hợp, chia sẻ, sử dụng lại và khai thác thống nhất 100% cơ sở dữ liệu dùng chung thông qua Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và Trung tâm dữ liệu tỉnh Nghệ An	Hệ thống kết nối, tích hợp, chia sẻ thống nhất; tỷ lệ 100% kết nối	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Các đơn vị có liên quan	2026 - 2030
14	Thiết lập cơ chế “dữ liệu thay giấy tờ”, lấy dữ liệu làm nền tảng để cải cách thủ tục hành chính, phục vụ dịch vụ công	Khai thác dữ liệu đã được số hóa, kết nối, chia sẻ thay thế giấy tờ vật lý, giảm hồ sơ, giảm thủ tục hành chính	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	2026 - 2030
15	Xây dựng cơ chế hợp tác tác công - tư, cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ và huy động doanh nghiệp tham gia phát triển để phát triển thị trường dữ liệu, khai thác dữ liệu, AI, thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh	Cơ chế PPP; quy chế đặt hàng, giao nhiệm vụ; chương trình huy động doanh nghiệp	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị, địa phương có liên quan và doanh nghiệp	2026 - 2030
16	Xây dựng và áp dụng cơ chế đặc thù, đãi ngộ đối với đội ngũ trực tiếp xây dựng, quản trị, vận hành, bảo vệ, phụ trách về dữ liệu của các cơ quan, đơn vị, địa phương	Đề án/cơ chế đặc thù về tiền lương, thu nhập, đãi ngộ	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài Chính, Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan	2026 - 2027
17	Tăng cường năng lực kỹ thuật, lực lượng chuyên trách và cơ chế phối	Kế hoạch tăng cường năng lực; cơ chế phối hợp liên	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ và các	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
	hợp giữa cơ quan trung ương, địa phương và doanh nghiệp trong bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu	ngành		đơn vị có liên quan	
18	Có lộ trình đưa khoa học dữ liệu vào chương trình đào tạo tất cả các ngành học về công nghệ thông tin, kỹ thuật, kinh tế, xã hội từ cơ bản đến nâng cao; phát triển đội ngũ giảng viên, nhà khoa học đủ năng lực, trình độ đáp ứng việc giảng dạy về dữ liệu trong các lĩnh vực	Các Chương trình đào tạo từ cơ bản đến nâng cao; đội ngũ giảng viên, nhà khoa học đủ năng lực, trình độ đáp ứng việc giảng dạy về dữ liệu trong các lĩnh vực.	Các trường Đại học, Cao đẳng, cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh	Tổ chức, Viện nghiên cứu, doanh nghiệp	2026 - 2030
II	GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2027 ĐẾN NĂM 2030				
1	Xây dựng Trung tâm dữ liệu tỉnh Nghệ An	Trung tâm dữ liệu Nghệ An đi vào vận hành chính thức	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị, tổ chức có liên quan	2028 - 2030
2	Thiết lập cơ chế bắt buộc sao lưu, dự phòng đối với dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng và các nền tảng số tại Trung tâm dữ liệu Nghệ An	Quy định, quy chế dự phòng bắt buộc; hệ thống sao lưu, dự phòng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã; các tổ chức, doanh nghiệp liên quan	2028 - 2030
3	Xây dựng hạ tầng AI dùng chung phục vụ Chính quyền số (nền tảng, mô hình, dịch vụ AI)	Phát triển công cụ, công nghệ thông minh giúp đo lường, giám sát, nâng cao hiệu quả thực hiện mục tiêu phát triển bền vững. Từng bước hình thành mô hình quản trị đô thị dựa trên dữ liệu lớn và AI	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã; các tổ chức, doanh nghiệp liên quan	2027 - 2030

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
4	Xây dựng Bản đồ số (Digital Twin)	Xây dựng mô hình số động đô thị, tích hợp dữ liệu đa nguồn theo thời gian thực để mô phỏng, phân tích, dự báo và tối ưu hóa các quá trình vật lý và hoạt động diễn ra trong đô thị	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; các tổ chức, doanh nghiệp liên quan	2028 -2030
5	Hạ tầng dữ liệu không gian đô thị thông minh	Xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian ĐTTM, tích hợp với nền tảng phân tích dữ liệu tỉnh Nghệ An và ứng dụng nền tảng GIS/BIM phục vụ công tác quản lý đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế xã hội	Sở Xây dựng	UBND cấp xã	2028 - 2030
6	Thiết lập cơ chế bắt buộc để 100% sở, ban, ngành, UBND các phường, xã thực hiện sử dụng hạ tầng dữ liệu, hạ tầng tính toán, hạ tầng AI và các nền tảng dùng chung của tỉnh theo lộ trình, thông qua Trung tâm dữ liệu Nghệ An	Quyết định ban hành quy chế, cơ chế bắt buộc	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	2028 - 2030
7	Thúc đẩy số hóa các ngành kinh tế	Số hóa các ngành kinh tế hướng đến xây dựng đô thị thông minh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Các tổ chức, doanh nghiệp liên quan	2027 - 2030
8	Triển khai dữ liệu giao thông (bao	Theo dõi, điều tiết giao	Công an tỉnh,	Các đơn vị có liên	2027 - 2030

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
	gồm dữ liệu hạ tầng giao thông) và hệ thống phân tích giao thông thông minh	thông, giảm thiểu ùn tắc và hỗ trợ quy hoạch hạ tầng giao thông của tỉnh. Quy hoạch và quản lý đầu tư, quản lý duy tu bảo dưỡng sửa chữa hạ tầng giao thông	Sở Xây dựng	quan	
9	Tham gia sản giao dịch dữ liệu của quốc gia, vùng hoặc chuyên ngành	Tham gia các nền tảng cho phép mua bán, chia sẻ, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ dữ liệu hợp pháp, kết nối với các mạng lưới dữ liệu khác	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị có liên quan	2027 - 2030
10	Phát triển sản phẩm phù hợp cũng như tham gia vào quá trình tương tác, hỗ trợ giúp chính quyền hoạch định chính sách phù hợp phục vụ cho người dân, doanh nghiệp		Các sở, ban, ngành	Các tổ chức, doanh nghiệp liên quan	2027 - 2030